

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2020

Tổng cục thống kê // <https://www.gso.gov.vn/>.- 2020 (ngày 29 tháng 10)

## 1 . Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung vào chăm sóc, thu hoạch lúa mùa, lúa thu đông trên cả nước và gieo trồng cây màu vụ đông ở phía Bắc. Điều kiện thời tiết không thuận lợi đã gây ngập lụt làm một số diện tích lúa và hoa màu bị mất trắng hoặc không thể gieo trồng; nhiều gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi; hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, giá cá tra trong tháng đã tăng sau 9 tháng liên tiếp ở mức thấp, giá tôm ổn định trở lại do thị trường xuất khẩu đang dần được khôi phục.

### a) Nông nghiệp

Vụ lúa mùa năm 2020 cả nước gieo cấy được 1.585,2 nghìn ha, bằng 98,4% vụ mùa năm trước. Tính đến trung tuần tháng Mười, cả nước thu hoạch được 990,7 nghìn ha, chiếm 62,5% diện tích gieo cấy và bằng 97,2% cùng kỳ năm trước. Năng suất lúa mùa năm nay đạt 50,7 tạ/ha, tăng 0,3 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước tính đạt 8,04 triệu tấn, giảm 59,5 nghìn tấn so với vụ mùa trước.

Cùng với chăm sóc và thu hoạch lúa mùa, các địa phương trên cả nước đã cơ bản kết thúc sản xuất lúa hè thu với diện tích gieo trồng đạt 1.944,8 nghìn ha, giảm 64,8 nghìn ha so với vụ hè thu năm 2019. Tính đến giữa tháng Mười, cả nước đã thu hoạch được 1.920,4 nghìn ha, bằng 96,5% so với cùng kỳ năm trước; năng suất ước tính đạt 55,7 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha; sản lượng đạt 10,83 triệu tấn, giảm 119,3 nghìn tấn.

Đến giữa tháng Mười, vùng Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy được 684,9 nghìn ha lúa thu đông, bằng 95,9% cùng kỳ năm trước. Toàn vùng đã thu hoạch 283,7 nghìn ha, chiếm 41,4% diện tích gieo cấy và bằng 103,2% cùng kỳ năm trước; năng suất ước tính đạt 52,2 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha.

Tính đến thời điểm 15/10/2020, cả nước gieo trồng được 66,5 nghìn ha ngô, bằng 91,5% cùng kỳ năm trước; 10,8 nghìn ha khoai lang, bằng 92,3%; 2,5 nghìn ha đậu tương, bằng 59,5%; 4 nghìn ha lạc, bằng 83,3%; 78,9 nghìn ha rau, đậu, tương đương cùng kỳ năm trước.

Chăn nuôi lợn đang dần được khôi phục, tổng số lợn trong tháng tăng 7,6% so với cùng thời điểm năm trước; tổng số bò tăng 2,5%; tổng số gia cầm tăng 4,3%; tổng số trâu giảm 2%. Tính đến ngày 25/10/2020, một số loại dịch bệnh chưa qua 21 ngày còn ở các địa phương: dịch tai xanh còn ở Hà Nam; dịch cúm gia cầm còn ở Thái Bình; dịch lở mồm long móng ở Quảng Nam, Kon Tum; dịch tả lợn châu Phi còn ở 377 xã của 31 địa phương.

### b) Lâm nghiệp

Trong tháng Mười, diện tích rừng trồng mới tập trung của cả nước ước tính đạt 28,6 nghìn ha, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 198,1 nghìn ha, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 79,2 triệu cây, giảm 1,2%; sản lượng gỗ khai

thác đạt gần 13,5 triệu m<sup>3</sup>, tăng 1,4%; sản lượng củ khai thác đạt 15,8 triệu ste, giảm 0,5%.

Diện tích rừng bị thiệt hại trong tháng Mười là 66,1 ha, giảm 45,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 7,3 ha, giảm 90,9%; diện tích rừng bị chặt, phá là 58,8 ha, tăng 42,4%. Tính chung 10 tháng, diện tích rừng bị thiệt hại là 1.357,1 ha, giảm 59,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 611 ha, giảm 78,6%; diện tích rừng bị chặt, phá là 746,1 ha, tăng 44,9%.

### *c) Thủy sản*

Sản lượng thủy sản cả nước tháng 10/2020 ước tính đạt 786,9 nghìn tấn, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 476,1 nghìn tấn, giảm 1,6%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 310,8 nghìn tấn, giảm 0,3%. Tính chung 10 tháng năm 2020, sản lượng thủy sản ước tính đạt 6.914,6 nghìn tấn, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 3.690,2 nghìn tấn, tăng 0,9%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 3.224,4 nghìn tấn, tăng 1,7% (sản lượng khai thác biển đạt 3.067,2 nghìn tấn, tăng 1,8%).

## **2. Sản xuất công nghiệp**

Trước tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, các lĩnh vực của nền kinh tế đang bước vào trạng thái hoạt động trong điều kiện bình thường mới, sản xuất công nghiệp tháng 10/2020 tiếp tục khởi sắc[1], đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 10/2020 ước tính tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm mạnh 14,5%; ngành chế biến, chế tạo tăng 8,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý, xử lý rác thải, nước thải tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng năm 2020, IIP ước tính tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,5% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 4,2% (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,8%), đóng góp 3,6 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,2%, đóng góp 0,3 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,1%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 8,1%, làm giảm 1,3 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

## **3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp**

Tình hình đăng ký doanh nghiệp tháng 10/2020 khởi sắc so với tháng trước. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong tháng 10/2020 tăng 18,4% so với tháng 9/2020, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 10,4%. Tính chung 10 tháng năm 2020, cả nước có gần 111,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm trước, quy mô vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 14,3 tỷ đồng, tăng 14,4%.

Trong tháng 10/2020, cả nước có 12,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 165,6 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 72,4 nghìn lao động, tăng 18,4% về số doanh nghiệp, giảm 18,5% về vốn đăng ký và giảm 12,7% về số lao động so với tháng trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong tháng đạt 13,6 tỷ đồng, giảm 31,2% so với tháng trước và tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2019. Trong tháng, cả nước còn có 5.044 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 10,4% so với tháng trước và giảm 30,4% so với cùng kỳ năm 2019; có

3.293 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 0,7% và tăng 57,9%; có 3.579 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 12,6% và giảm 28,6%; có 1.413 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 18,6% và tăng 0,2%.

Tính chung 10 tháng, cả nước có gần 111,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.594,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 850,3 nghìn lao động, giảm 2,9% về số doanh nghiệp, tăng 11,1% về vốn đăng ký và giảm 17% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 10 tháng đạt 14,3 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 2.298 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 32,6 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 10 tháng năm nay là 3.892,1 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có 37,7 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 8,2% so với 10 tháng năm 2019, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 10 tháng lên 148,9 nghìn doanh nghiệp, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Trung bình mỗi tháng có gần 14,9 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Trong 10 tháng có gần 85,6 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: 41,8 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 58,7%; gần 30,3 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 12,4%; 13,5 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 0,1%. Trung bình mỗi tháng có 8,6 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

#### **4. Đầu tư**

Các Bộ, ngành và địa phương đang nỗ lực tập trung thực hiện những giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tuy nhiên tình hình mưa bão ở miền Trung trong tháng Mười đã gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Mười ước tính đạt 10,25% so với kế hoạch năm 2020, tăng không đáng kể so với mức 10,15% của tháng Chín. So với cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Mười và 10 tháng năm nay tiếp tục đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 10/2020 ước tính đạt 52 nghìn tỷ đồng, tăng 42,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2020, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 354,6 nghìn tỷ đồng, bằng 69,8% kế hoạch năm và tăng 34,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 bằng 68,8% và tăng 6,7%), cụ thể: Vốn Trung ương quản lý đạt 62,1 nghìn tỷ đồng, bằng 67,7% kế hoạch năm và tăng 67,8% so với cùng kỳ năm trước; vốn địa phương quản lý đạt 292,5 nghìn tỷ đồng, bằng 70,3% kế hoạch năm và tăng 29%.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/10/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 23,5 tỷ USD, giảm 19,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 2.100 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 11,7 tỷ USD, giảm 32,1% về số dự án và giảm 9,1% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 907 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 5,7 tỷ USD, tăng 4,4%; có 5.451 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn đạt 6,1 tỷ USD, giảm 43,5%. Trong tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 1.392 lượt góp vốn, mua cổ phần làm

tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị vốn góp gần 2,5 tỷ USD và 4.059 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị hơn 3,6 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng ước tính đạt 15,8 tỷ USD, giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 10 tháng năm 2020 có 107 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới với tổng số vốn đầu tư của phía Việt Nam là 314,5 triệu USD; có 28 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm đạt 163,8 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 10 tháng đạt 478,3 triệu USD, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước.

## **5. Hoạt động thương mại, vận tải và du lịch**

Mặc dù dịch Covid-19 ngày càng diễn biến phức tạp trên thế giới nhưng hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn giữ được mức tăng dương. Trong tháng 10/2020, thương mại trong nước tiếp tục xu hướng tăng với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước; vận tải tăng 2,9% về lượng hành khách vận chuyển và 3,7% về lượng hàng hóa vận chuyển; khách quốc tế đến nước ta tăng 7,6% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 99,1% so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam chưa mở cửa du lịch quốc tế.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười ước tính đạt 450,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.123 nghìn tỷ đồng, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 3% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,7%).

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 9/2020 đạt 27.163 triệu USD, thấp hơn 337 triệu USD so với số ước tính. Ước tính tháng 10/2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 26,7 tỷ USD, giảm 1,7% so với tháng trước và tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 229,27 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong 10 tháng có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,8% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 59,9%).

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 10 tháng, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 123,8 tỷ USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 81,8 tỷ USD, tăng 1,5%. Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 16,8 tỷ USD, giảm 1,5%. Nhóm hàng thủy sản đạt 6,9 tỷ USD, giảm 2,5%.

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 10 tháng với kim ngạch đạt 62,3 tỷ USD, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 37,6 tỷ USD, tăng 14%. Thị trường EU đạt 28,9 tỷ USD, giảm 3%. Thị trường ASEAN đạt 18,9 tỷ USD, giảm 11,6%. Hàn Quốc đạt 16,3 tỷ USD, giảm 2,6%. Nhật Bản đạt 15,6 tỷ USD, giảm 7%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa thực hiện tháng 9/2020 đạt 24.204 triệu USD, cao hơn 204 triệu USD so với số ước tính. Ước tính tháng 10/2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 24,5 tỷ USD, tăng 1,2% so với tháng trước và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 210,55 tỷ USD, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong 10 tháng năm 2020 có 34 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 89,4% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu 10 tháng năm 2020, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 194,93 tỷ USD, giảm 0,02% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 92,6% tổng kim ngạch nhập khẩu; nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 15,62 tỷ USD, tăng 6,5% và chiếm 7,4%.

Về thị trường hàng hóa nhập khẩu trong 10 tháng, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 65,8 tỷ USD, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 37,4 tỷ USD, giảm 5,3%; thị trường ASEAN đạt 24,4 tỷ USD, giảm 8,5%; Nhật Bản đạt 16,5 tỷ USD, tăng 2,5%; thị trường EU đạt 11,8 tỷ USD, tăng 4,2%; Hoa Kỳ đạt 11,6 tỷ USD, giảm 2,4%.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 9/2020 xuất siêu 3 tỷ USD[2]; 9 tháng xuất siêu 16,52 tỷ USD; tháng Mười ước tính xuất siêu 2,2 tỷ USD. Tính chung 10 tháng năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu kỷ lục 18,72 tỷ USD[3].

Vận tải hành khách tháng Mười ước tính đạt 283,7 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 2,9% so với tháng trước và luân chuyển 12,4 tỷ lượt khách.km, tăng 7,6%. Tính chung 10 tháng năm 2020, vận tải hành khách đạt 2.916,7 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 29,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,6%) và luân chuyển 132,1 tỷ lượt khách.km, giảm 35,4% (cùng kỳ năm trước tăng 10,4%). Vận tải hàng hóa tháng Mười ước tính đạt 164 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 3,7% so với tháng trước và luân chuyển 30,1 tỷ tấn.km, tăng 4%. Tính chung 10 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.429.9 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,3%) và luân chuyển 273,7 tỷ tấn.km, giảm 8,8% (cùng kỳ năm trước tăng 7,4%).

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 10/2020 ước tính đạt 14,8 nghìn lượt người, tăng 7,6% so với tháng trước và giảm 99,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng năm 2020, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.803,3 nghìn lượt người, giảm 73,8% so với cùng kỳ năm trước.

## **6. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ**

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2020 cùng mức tăng 0,09% so với tháng trước và so với tháng 12 năm trước – đều là mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020, chủ yếu do giá dịch vụ giáo dục được điều chỉnh tăng theo lộ trình nhằm tiệm cận với giá thị trường và ảnh hưởng của mưa bão, lũ lụt tại các tỉnh miền Trung. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2020 tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước.

CPI tháng 10/2020 tăng 0,09% so với tháng trước; tăng 0,09% so với tháng 12/2019 và tăng 2,47% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 10 tháng năm 2020 tăng 3,71% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

Lạm phát cơ bản tháng 10/2020 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 10 tháng năm 2020 tăng 2,52% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Giá vàng thế giới diễn biến thất thường do nhiều luồng thông tin trái chiều trước thềm bầu cử Tổng thống Mỹ và dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp. Chỉ số giá vàng tháng 10/2020 giảm 1,1% so với tháng trước; tăng 30,91% so với tháng 12/2019 và tăng 29,63% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2020 tăng 0,07% so với tháng trước; tăng 0,19% so với tháng 12/2019 và giảm 0,13% so với cùng kỳ năm trước.

## 7. Một số tình hình xã hội

Trong 10 tháng năm nay, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm 75,7% về số lượt hộ thiếu đói và giảm 75,9% về số lượt nhân khẩu thiếu đói so với cùng kỳ năm trước. Để khắc phục tình trạng thiếu đói, từ đầu năm, các cấp, các ngành, các tổ chức từ Trung ương đến địa phương đã hỗ trợ các hộ thiếu đói 733,6 tấn gạo.

Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia[4], 5 quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới là Mỹ, Ấn Độ, Bra-xin, Nga và Pháp. Tại Việt Nam, tính đến 6h00 ngày 28/10/2020 có 1.172 trường hợp mắc Covid-19, 1.066 trường hợp đã được chữa khỏi (35 trường hợp tử vong) và đã 56 ngày liên tiếp không ghi nhận ca mắc Covid-19 mới trong cộng đồng.

Tai nạn giao thông trên địa bàn cả nước 10 tháng năm 2020 đã xảy ra 11.653 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 6.717 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 4.936 vụ va chạm giao thông, làm 5.456 người chết, 3.523 người bị thương và 5.107 người bị thương nhẹ. Bình quân 1 ngày trong 10 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 38 vụ tai nạn giao thông, gồm 22 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 16 vụ va chạm giao thông, làm 18 người chết, 12 người bị thương và 17 người bị thương nhẹ.

Thiên tai xảy ra trong tháng Mười chủ yếu là bão, mưa lớn, sạt lở, lốc xoáy tại một số địa phương làm 153 người chết và mất tích, 222 người bị thương; 111,9 nghìn ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi, ngập và hư hỏng; 3 nghìn con gia súc và 600,5 nghìn con gia cầm bị chết; 45 nghìn ha lúa và 22,3 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng, tổng giá trị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra trong tháng là 2,7 nghìn tỷ đồng. Riêng mưa lũ tại các tỉnh miền Trung làm 129 người chết và mất tích, 214 người bị thương; 111,2 nghìn ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi, ngập và hư hỏng; hơn 1 nghìn ha lúa và 7,2 nghìn ha hoa màu bị ngập, hư hỏng; ước tính tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 2,3 nghìn tỷ đồng, chiếm 83,8% tổng giá trị thiệt hại về tài sản do thiên tai gây ra. Trong đó, tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế và Quảng Bình chịu thiệt hại nặng nề với 106 người chết, mất tích, 133 người bị thương; 95,3 nghìn ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi, ngập và hư hỏng, 2,4 nghìn con gia súc và 573,2 nghìn con gia cầm bị chết, thiệt hại ước tính hơn 1,4 nghìn tỷ đồng. Tính chung 10 tháng năm 2020, thiên tai làm 249 người chết và mất tích, 516 người bị thương; 1.940 ngôi nhà bị sập đổ; 212,7 nghìn ngôi nhà bị hư hỏng; 187,8 nghìn ha lúa và gần 90 nghìn ha hoa màu bị hư hỏng; tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính hơn 10,1 nghìn tỷ đồng, trong đó thiệt hại do bão, lũ là 3,5 nghìn tỷ đồng.

Trong tháng, cả nước xảy ra 164 vụ cháy, nổ, làm 8 người chết và 10 người bị thương, thiệt hại ước tính 45,9 tỷ đồng. Tính chung 10 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 2.418 vụ cháy, nổ, làm 87 người chết và 141 người bị thương, thiệt hại ước tính 462,1 tỷ đồng./.

## TỔNG CỤC THỐNG KÊ

[1] Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2020 tăng 3,5% so với tháng trước; tháng Chín tăng 2,3% và tháng Mười tăng 3,6%.

[2] Ước tính xuất siêu 3,5 tỷ USD.

[3] Trong đó, xuất siêu sang EU đạt 17,1 tỷ USD, giảm 7,4% so với cùng kỳ năm trước; nhập siêu từ Trung Quốc 28,2 tỷ USD, giảm 2,7%; nhập siêu từ Hàn Quốc 21,1 tỷ USD, giảm 7,3%; nhập siêu từ ASEAN 5,5 tỷ USD, tăng 4,1%.

[4] Tính đến 6h00 ngày 28/10/2020, trên thế giới có 44.218,6 nghìn trường hợp mắc Covid-19 (1.171,1 nghìn trường hợp tử vong).